

CHƯA THỂ LẠC QUAN VỚI VIỆC KIỂM CHẾ TÁI LẠM PHÁT CAO!

TRẦN ĐÀO

Hiện đã xuất hiện hiện tượng lạc quan trong việc kiểm chế lạm phát. Cách đây không lâu, Bộ Tài chính cho rằng có cơ sở để tin chúng ta sẽ thực hiện được mục tiêu giữ chỉ số tăng giá tiêu dùng năm 2010 không quá 7% như chỉ tiêu Quốc hội đã phê duyệt. Ngân hàng Nhà nước cũng cho rằng đừng quá lo về lạm phát. Sự lạc quan trên không phải không có cơ sở, mà xuất phát từ một số tình hình sau đây, và cũng từ những tình hình này xin lạm bàn cũng như nguy cơ tái lạm phát cao.

Thứ nhất, xuất phát từ kết quả của năm 2009. Năm 2009, Việt Nam đã đạt được kết quả kép: vừa tăng trưởng kinh tế vượt mục tiêu (tăng 5,32% so với tăng 5%), vừa kiểm chế lạm phát thấp hơn mục tiêu (tăng 6,52% so với tăng dưới 10%). Từ đây này cho rằng năm 2010 cũng sẽ tiếp tục đạt kết quả kép: sẽ vừa vượt mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao hơn (6,5% so với 5,32%), sẽ vừa kiểm chế lạm phát thấp hơn mục tiêu (không quá 7%) và chỉ cao hơn một chút so với 6,52% của năm trước.

Tuy nhiên, năm trước do tác động của khủng hoảng, tăng trưởng kinh tế xuống đáy vào quý I, từ quý II trở đi mới thoát đáy, vượt dốc đi lên; dù cả năm tăng 5,32%, nhưng vẫn là tốc độ tăng thấp nhất trong 10 năm qua, tức là kinh tế chưa phục hồi tăng trưởng, nên nhu cầu đầu tư, tiêu thụ ở trong nước và xuất khẩu chưa trở

lại bình thường, cộng với thế giới vẫn còn đang trong tình trạng thiếu phát, nên lạm phát thấp hơn mục tiêu là tất yếu.

Năm nay, mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao hơn, đòi hỏi đầu tư, tín dụng, tiêu dùng cao hơn và những yếu tố này sẽ kéo lạm phát lên theo với mức cao hơn.

Thứ hai, có lẽ do xuất phát từ tốc độ tăng giá tiêu dùng của tháng 1/2010 thấp hơn của tháng 12/2009 (tăng 1,36% so với tăng 1,38%). Đây là điều rất hiếm hoi trong nhiều năm qua (trong hơn hai mươi năm qua, mới chỉ có 3 năm 1997, 2000, 2008 là tốc độ tăng giá tiêu dùng tháng 1 thấp hơn tháng 12 năm trước, trong đó có năm 2008 là năm có tốc độ tăng giá tiêu dùng cao nhất tính từ năm 1992. Tuy nhiên, tháng 1 năm nay tăng thấp hơn tháng 12 năm trước, ngoài những lý do như tăng trưởng tín dụng ở mức thấp (khoảng 1,6%);

một lượng tiền không nhỏ đã được hút vào thị trường vàng, chứng khoán, USD... cao hơn tháng 12 năm trước (chẳng hạn, hai tháng cùng kỳ năm trước, VN-index giảm 28,45%, về điểm số với tổng giá trị giao dịch bình quân 1 phiên chỉ dưới 190 tỷ đồng, trong khi hai tháng năm nay tăng 0,43% về điểm số, với 1.562 tỷ đồng/phiên), có nguyên nhân về mặt số học: số gốc so sánh là giá tháng 12/2009 đã tăng khá cao, nên tốc độ tăng không thể cao được.

Thứ ba, có lẽ do cho rằng, giá tiêu dùng tháng 3 thường giảm, nên việc điều chỉnh giá một số mặt hàng từ giữa tháng 2 (hết chu kỳ tính giá của tháng 2), thì giá tháng 2 sẽ không bị ảnh hưởng, còn tháng 3 thì khó tăng.

Tuy việc điều chỉnh giá một số mặt hàng trên không rơi vào chu kỳ tính giá tháng 2, nhưng giá tháng 2 đã tăng tới 1,96%. Tính



chung 2 tháng (tức là tháng 2/2010 so với tháng 12/2009), giá tiêu dùng đã tăng 3,35%. Đây là tốc độ tăng cao đứng thứ 4 so với tốc độ tăng của 2 tháng cùng kỳ trong 11 năm qua (chỉ sau năm 2004, 2005, 2008), cao gấp hơn 2 lần tốc độ tăng 1,49% của cùng kỳ năm trước, bằng gần một nửa tốc độ tăng theo mục tiêu cả năm 2010 theo Nghị Quyết của Quốc hội.

Số liệu thống kê lịch sử cho thấy, giá tiêu dùng tháng 3 các năm trước giảm nhiều hơn tăng, do nhu cầu tiêu dùng sau Tết Nguyên đán thường giảm, do số gốc so sánh là giá Tết thường đã rất cao. Số liệu thống kê những năm qua cũng cho thấy, năm nào mà giá tiêu dùng tháng 3 tăng thì tốc độ tăng giá cả năm đều tăng cao (như các năm 1990, 1991, 1992, 1995, 2004, 2008). Khả năng tháng 3 năm nay giá tiêu dùng sẽ tăng, thậm chí có thể còn tăng tương đối cao, có lẽ chỉ sau năm 1990 do tác động của nhiều yếu tố.

Về tiền tệ, tín dụng- yếu tố tác động trực tiếp và thường là biểu hiện ra cuối cùng của lạm phát- đã tiềm ẩn do được nói lỏng từ cuối năm 2008, kéo dài gần hết năm 2009, với độ trễ thường khoảng 5-6 tháng của nó sẽ dẫn vào tốc độ tăng giá tiêu dùng của tháng 3, tháng 4 tới. Dự kiến mục tiêu tăng trưởng tín dụng cả năm 2010 vào khoảng 25%, chỉ bằng hai phần ba tốc độ tăng 37,7% của năm 2009, nhưng về mặt này có ba điểm đáng chú ý. Một về toán học, tuy tốc độ tăng thấp hơn nhưng là tốc độ tăng tính trên số gốc đã lớn hơn rất nhiều. Hai, hệ số giữa tốc độ tăng trưởng tín dụng so với tốc độ tăng GDP theo mục tiêu cả năm đã lên đến gần 3,9 lần, cao gấp rưỡi hệ số của những nước trong khu vực, trong khi một trong những nội dung quan trọng của cấu trúc lại nền kinh tế là cấu trúc lại mô hình

tăng trưởng: chuyển từ tăng trưởng số lượng sang chất lượng, từ chiều rộng sang chiều sâu, giảm bớt sự phụ thuộc vào tăng số lượng vốn đầu tư phát triển. Ba, mục tiêu tăng trưởng tín dụng 25% vẫn chỉ là dự kiến, khi thực hiện thường vượt rất xa (như năm trước mục tiêu đề ra tăng 25%, sát đến cuối năm đưa lên 27%, nhưng thực tế đã tăng 37,7%). Việc điều chỉnh tỷ giá VND/USD hai lần, lần thứ nhất vào cuối tháng 11/2009, lần thứ hai vào 12/2/2010, trong đó lần thứ hai thực hiện đồng thời với việc khống chế mức lãi suất tiền gửi USD không vượt quá 1%/năm, là cần thiết để khuyến khích xuất khẩu, hạn chế nhập siêu cao, hạn chế tình trạng găm giữ USD, giảm chênh lệch tỷ giá giữa thị trường tự do với thị trường chính thức..., nhưng việc điều chỉnh gần nhau và với mức điều chỉnh khá lớn so với nhiều tháng trước đây đã đưa tỷ giá VND/USD chính thức vượt qua mốc 19.000 VND/USD. Sự điều chỉnh tăng này tuy cần thiết, có tác dụng “vượt trước ngăn chặn”, nhưng cũng phát sinh hiệu ứng phụ là giá hàng nhập khẩu tính theo VND bị đắt lên, làm tăng giá nguyên nhiên vật liệu sản xuất, làm tăng giá hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng; nếu lạm phát trên thế giới mà nhiều chuyên gia đã dự đoán là xuất hiện sẽ gây ra “nhập khẩu lạm phát” và làm cho lạm phát ở trong nước bị khuếch đại lên. Trong những tháng đầu năm 2010, để tăng tính thanh khoản cho các ngân hàng thương mại nhằm đáp ứng nhu cầu vốn về thanh toán và chi tiêu trong dịp Tết Nguyên đán của doanh nghiệp và người dân tăng mạnh, Ngân hàng Nhà nước đã tăng vốn (cung tiền) bơm qua thị trường mở, nhưng nếu việc thu hồi số tiền này không kịp thời, không đầy thì gây áp lực đối với lạm phát (như đã từng xảy ra

khi đưa tiền ra mua ngoại tệ nhưng hút về không kịp, không đủ).

Một yếu tố quan trọng khác là nhu cầu tiêu dùng. Nếu tháng 1 năm trước, do tăng trưởng kinh tế voi xuống “đáy”, nên tiêu dùng và tiêu thụ trong nước “co lại” (tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng sau khi loại trừ yếu tố tăng giá chỉ còn tăng 4%), thì tháng 1 năm nay con số tương ứng trên đã tăng tới 14,4%). Đây là tốc độ tăng rất cao, thể hiện nhu cầu tiêu dùng tăng mạnh và là yếu tố “câu kéo” kéo lạm phát tăng lên theo. Mong Một Tết Nguyên đán năm nay vào ngày 14/2- giữa chu kỳ tính giá tháng 2 và tháng 3, thời gian nghỉ kéo dài, mức tiêu thụ hàng hoá, dịch vụ lớn, nên không những giá tháng 2 tăng cao mà giá tháng 3 cũng bị tác động làm tăng lên.

Việc thực hiện điều hành giá cả theo lộ trình giá thị trường là đúng hướng. Tuy nhiên, việc điều hành này trong năm nay có sáu điểm đáng lưu ý. (1) không tiến hành vào cuối năm trước và đầu năm sau là đúng để tránh cộng hưởng với giá cả tăng cao trong dịp Tết (đây là điều tiến bộ). (2) Tăng giá cùng một lúc nhiều mặt hàng thiết yếu, lại là đầu vào của hầu hết các ngành sản xuất, kinh doanh và hầu hết người tiêu dùng (than, xăng dầu, điện, nước...). (3) Điều chỉnh nhanh đến bất ngờ như giá xăng. (4) Mức điều chỉnh khá cao (xăng tăng 590 đồng/lít, điện tăng 6,8%, giá nước còn tăng với tốc độ cao hơn). (5) Tăng dồn dập vào cuối tháng 2, đầu tháng 3 (năm trong chu kỳ tính giá tháng 3). (6) Chưa tính đến tình trạng “tê nước theo giá”, “tắt nước theo lương” của nhiều tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và cuối cùng đều dồn vào người tiêu dùng, tạo sức ép tăng giá tiêu dùng.

Chỉ số đồng USD (USD-index)

hiện đã mức cao hơn so với cách đây vài tháng (đã có lúc lên trên 81.1 điểm phần trăm so với dưới 75 điểm phần trăm). Tăng trưởng kinh tế Mỹ có dấu hiệu phục hồi, tỷ lệ thất nghiệp đã giảm từ 2 chữ số xuống 1 chữ số..., trong khi lãi suất cơ bản vẫn ở mức thấp, lượng tiền khổng lồ đưa ra giải cứu và kích thích kinh tế vẫn chưa thu hồi về, nên khả năng tái lạm phát trên thế giới là dễ xảy ra.

Cũng cần lưu ý, đối với các tỉnh

miền Bắc, miền Trung, mùa giáp hạt lương thực còn kéo dài đến hết tháng 5; giá lương thực, thực phẩm thế giới tăng, giá thực phẩm năm trước tăng thấp, nên năm nay có thể tăng cao...

Các yếu tố tiền tệ, tín dụng, chi phí đẩy, cầu kéo nói ở trên, cộng hưởng với nhau làm cho vấn đề tái lạm phát ở Việt Nam, nếu những tháng trước còn ở mức nguy cơ (tức là còn ở ngoài cửa), thì nay đã xuất hiện. Đây là cảnh báo quan trọng;

nếu không sớm có giải pháp phòng bị, “vượt trước ngăn chặn” thì việc khắc phục nó sẽ khó khăn hơn, tốn kém hơn và lại có hiệu ứng phụ đối với tăng trưởng kinh tế.

Nhân đây, cần nhớ lại những ý kiến của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Võ Hồng Phúc tại các kỳ họp Quốc hội năm 2008 về lạm phát năm 2007 và năm 2008, nếu “chỉ một chút sơ hở”, chỉ một chút buông lỏng sẽ khiến cho lạm phát vọt lên. □

Tập trung ổn định kinh tế vĩ mô và...

(tiếp theo trang 3)

biện pháp hỗ trợ cho các hộ nghèo, các hộ nông dân gặp khó khăn do hạn hán, thiên tai, tạo điều kiện ổn định sản xuất và cuộc sống của người dân sau Tết.

Tăng cường các hoạt động thương mại, khuyến khích việc sử dụng hàng nội địa, nhân rộng chương trình “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Đồng thời, tăng cường việc tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu sang các thị trường mới để đẩy mạnh xuất khẩu.

Điều hành thận trọng, linh hoạt lượng tiền cung ứng theo chỉ tiêu được duyệt thông qua công cụ chính sách tiền tệ để điều tiết mức độ tăng tổng phương tiện thanh toán và tín dụng phù hợp với mục tiêu đã xác định, diễn biến lạm phát và tăng trưởng kinh tế, bảo đảm khả năng thanh khoản của hệ thống ngân hàng.

Theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường, thường xuyên cập nhật thông tin trong và ngoài nước, kịp thời có những đánh giá và dự báo chính xác tình hình để có các biện pháp và điều chỉnh chính sách cho phù hợp với tình hình cụ thể. Tăng cường quản lý thị trường trong nước, chống đầu cơ, tăng giá tùy

tiện nhằm bảo đảm ổn định thị trường giá cả, bảo đảm đời sống nhân dân.

Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo các địa phương tổ chức lễ hội tiết kiệm, an toàn, chống lãng phí, khắc phục tình trạng lộn xộn tại một số lễ hội, xử phạt nghiêm minh những hành vi tiêu cực tại các lễ hội. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, hạn chế thấp nhất tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông, xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông, tăng cường truy quét tội phạm và các tệ nạn xã hội.

Không để lạm phát tăng cao trở lại

Trước tình hình giá cả trong dịp Tết tuy có tăng do hệ quả của việc thực hiện gói kích thích, ngăn chặn suy giảm kinh tế, do tâm lý tiêu dùng của người dân trong dịp Tết và giá cả thế giới tăng, tuy không phải tăng quá cao và không tăng đột biến nhưng gây tâm lý lo lắng cho người tiêu dùng và doanh nghiệp, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tập trung kiểm soát giá cả các mặt hàng thiết yếu, bình ổn giá cả thị trường theo đúng Pháp lệnh giá, không để lạm phát cao quay trở lại.

Bộ Công Thương và các cơ quan thông tin truyền thông công bố rõ trong năm 2010 sẽ không tăng giá điện nữa. Giá than bán cho ngành điện đã điều chỉnh, nhưng sẽ không tăng nữa, mặc dù giá than bán cho ngành điện mới chỉ bằng 51% giá than bán trên thị trường.

Bộ Tài chính và Bộ Công Thương thường xuyên trao đổi với các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu về thời điểm chỉnh giá sao cho hợp lý nhất, không để tạo ra tâm lý đối với người tiêu dùng về việc tăng giá xăng đột ngột nhằm đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, tạo đà phát triển sản xuất, kinh doanh.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phải kiểm soát chặt tỷ giá và biên độ lãi suất của các ngân hàng thương mại theo nguyên tắc của nền kinh tế thị trường.

Để kiểm soát nhập siêu, Thủ tướng cũng yêu cầu đẩy mạnh xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu những mặt hàng không thiết yếu. Các Bộ, ngành chủ động và kịp thời cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tin đại chúng. Đồng thời các cơ quan thông tin đại chúng làm tốt hơn công tác thông tin, tuyên truyền để các tầng lớp nhân dân chung sức, đồng lòng, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra. □